Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: An toàn thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ngô Quốc Dũng
2. Ngày tháng năm sinh: 04/08/1983; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1/2 P406 TT 435A Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, 122 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913579683;
E-mail: dungnq@ptit.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ tháng, năm 08,2014 đến tháng, năm 12,2015: Giảng viên tại Khoa Công nghệ thông tin 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Từ tháng, năm 12,2015 đến tháng, năm 05,2019: Giảng viên tại Khoa Công nghệ và An ninh thông tin, Học viện An ninh nhân dân
Từ tháng, năm 05,2019 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên tại Khoa Công nghệ thông tin 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Từ tháng, năm 08,2021 đến tháng, năm 04,2023: Trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin tại Khoa Công nghệ thông tin 1, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Từ tháng, năm 04,2023 đến tháng, năm 06,2023: Phó Viện trưởng tại Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
Địa chỉ cơ quan: 122 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại cơ quan:
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 01 tháng 02 năm 2010, số văn bằng: 20090046, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khai phá dữ liệu

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Nantes, Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 14 tháng 12 năm 2009, số văn bằng: 2009440004, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Nantes, Cộng hòa Pháp

- Được cấp bằng TS [5] ngày 04 tháng 07 năm 2013, số văn bằng: INTGRE 9747566/2013201100571, ngành: Tự động hóa và điều khiển, chuyên ngành: Tự động hóa và điều khiển

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Grenoble, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- An toàn thông tin trên các thiết bị IoT
- Ứng dụng học máy, khai phá dữ liệu trong an toàn thông tin
- Phát hiện tấn công, xâm nhập, mã độc

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2021-2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông	2022
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2020-2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông	2021
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2020-2021	2020
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 2017-2018	Học viện An ninh nhân dân, Bộ Công an	2018
5	Giấy chứng nhận hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải Nhì	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017
6	Giấy khen vì thành tích xuất sắc trong phong trào	Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa	2011

	sinh viên Việt Nam tại Pháp	Pháp	

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Sau khi hoàn thành quá trình học tập, nghiên cứu tại Pháp, tôi đã công tác tại Khoa Công nghệ thông tin 1 - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và tại Khoa Công nghệ và An ninh thông tin – Học viện An ninh nhân dân và Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Trong suốt quá trình công tác tôi luôn phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ được giao có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chung với vai trò của một giảng viên, cụ thể là:

- Giảng dạy: đảm bảo khối lượng và chất lượng giảng dạy theo quy định của Học viện An ninh nhân dân và Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông gồm giảng dạy, hướng dẫn đồ án môn học, hướng dẫn thực tập, đồ án tốt nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học, luận văn cao học, luận án tiến sĩ.

- Nghiên cứu khoa học: tích cực tham gia đề xuất, xây dựng, thuyết minh và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học (cấp cơ sở, cấp Bộ và cấp quốc gia), công bố công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước ngành công nghệ thông tin, tham gia các hoạt động khoa học trong và ngoài nước (hội thảo, hội nghị).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	**Phụ**			**ĐH**	**SĐH**	
1	2017-2018	2	1		2	301	25	326/412,8/270
2	2018-2019				5	208	40	248/315,3/270
3	2019-2020			2	5	590		590/740/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			1	4	829		829/1047,1/270
5	2021-2022			1	4	647		647/669,9/270
6	2022-2023				4	466		466,6/517,6/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

- Học ĐH ☑; Tại nước: Cộng Hoà Pháp; Từ năm 2004 đến năm 2009
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☑ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Pháp năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Hải Việt	X		X		06/2017 đến 05/2023	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	05/05/2023
2	Vũ Xuân Hạnh	X			X	02/2018 đến 12/2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	28/12/2022
3	Nguyễn Huy Trung	X		X		06/2017 đến 03/2021	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	01/03/2021
4	Nguyễn Quốc Hữu		X	X		11/2021 đến 09/2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	26/9/2022
5	Trần Hoàng Anh		X	X		11/2020 đến 08/2021	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	04/11/2021
6	Lê Anh Tuấn		X	X		11/2019 đến 08/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	14/08/2020

7	Trần Đình Tân		X	X		07/2019 đến 03/2020	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	16/3/2020
8	Đặng Thanh Tuấn		X	X		01/2016 đến 09/2016	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	27/9/2016
9	Nguyễn Bá Thước		X	X		08/2015 đến 04/2016	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	14/4/2016
10	Nguyễn Hoàng Hà		X	X		03/2015 đến 11/2015	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	11/11/2015

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Chính sách, pháp luật về an ninh thông tin của các nước trên thế giới	CK	Học viện An ninh nhân dân, năm 2020	8	MM	(trang 82 đến trang 112)	Quyết định số 3205/QĐ-T01-QLKH ngày 29 tháng 6 năm 2020 về Ban hành sách chuyên khảo của Giám đốc Học viện An ninh nhân dân
2	Ứng dụng học sâu (Deep learning) trong phát hiện mã độc botnet trên IoT	TK	Học viện An ninh nhân dân, năm 2019	4	CB	(Chương 1 (trang 4 đến trang 33))	Quyết định số 3233/QĐ-T31-VPV ngày 30 tháng 5 năm 2019 về Ban hành sách tham khảo của Giám đốc Học viện An ninh nhân dân

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm Blockchain trong quản lý văn bằng, chứng chỉ cơ quan nhà nước	CN	ĐT.20/22, cấp Bộ	21/01/2022 đến 30/11/2022	Biên bản nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ngày 29 tháng 11 năm 2022 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống liên thông và xử lý dữ liệu phục vụ chuyển đổi số giáo dục đại học, ứng dụng tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	CN	ĐT.23/21, cấp Bộ	05/02/2021 đến 30/11/2021	Biên bản nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ngày 16 tháng 12 năm 2021 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm trợ lý ảo (AI Chatbot) hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ hành chính công trực tuyến 4 cấp	CN	ĐT.20/20, cấp Bộ	01/01/202 đến 30/11/2020	Biên bản nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ ngày 24 tháng 11 năm 2020 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A first step toward a Model Driven Diagnosis Algorithm	3	Không	In the Proceeding of Safety and Reliability for Managing Risk ESREL'11		2		09/2011

	Design Methodology							
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
2	Towards an efficient approach using graph-based evolutionary algorithm for IoT botnet detection	2	Có	Informatica (eISSN: 1854-3871)	X - ESCI *IF: Q4*		Vol 47, 6, 97 - 104	05/2023
3	Malware Detection in Internet of Things Devices Based on Association Models	1	Có	2023 4th International Conference on Computing, Networks and Internet of Things (CNIOT 2023)			1-8	06/2023
4	Towards Detecting Suspicious Features in IoT Botnet	1	Có	2023 7th International Conference on Trends in Electronics and Informatics (ICOEI)			452 - 457	05/2023
5	Directed-System-Call-Graph Feature for IoT Botnet Detection	2	Có	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems eISSN: 1875-8967	X - SCIE *IF: 1.737, Q2*		43, 5, 5453-5470	09/2022
6	A Reinforcement Learning-Based Approach for Detection Zero-Day Malware Attacks on IoT System	2	Có	Artificial Intelligence Trends in Systems: Proceedings of 11th Computer Science On-line Conference (Lecture Notes in Networks and Systems, Springer, Cham)			502 381–394	07/2022
7	An advanced computing approach for IoT-botnet detection in industrial Internet of Things	4	Có	IEEE Transactions on Industrial Informatics Journal (eISSN: 1941-0050)	X - SCIE *IF: 11.648, Q1*	16	18, 11, 8298-8306	02/2022
8	A collaborative approach to early detection of IoT Botnet	5	Có	Computers & Electrical Engineering (eISSN: 1879-0755)	X - SCIE *IF: 4.152, Q1*		97 107525	01/2022

9	Detecting cyber-attacks on Internet of Things devices: An effective preprocessing method	1	Có	Computational Intelligence for Engineering and Management Applications: Select Proceedings of CIEMA 2022			984 531-546	05/2022
10	Cyberattack detection and prevention on resource-constrained IoT devices based on intelligent agent	2	Không	Emerging Real-World Applications of Internet of Things/ ISBN 9781032302607 (CRC Press - Taylor & Francis Publisher)			43-69	12/2022
11	Towards effectively feature graph-based IoT botnet detection via reinforcement learning	3	Có	Journal of Intelligent and Fuzzy Systems eISSN: 1875-8967 (IOS Press Publisher)	X - SCIE *IF: 1.737, Q2*	2	41, 6, 6801-6814	12/2021
12	Generation of Optimal Strategies for Energy Management of Living Area Depicted by Thousands of Constraints	3	Có	Towards Energy Smart Homes. Springer, Cham			271–305	05/2021
13	IoT Botnet detection based on the integration of static and dynamic vector features	4	Có	IEEE Eighth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)		5	540-545	02/2021
14	Toward an approach using graph-theoretic for IoT botnet detection	5	Có	2nd International Conference on Computing, Networks and Internet of Things (CNIOT)		2	22 1–6	05/2021
15	Adversarial Attack and Defense on Graph-based IoT Botnet Detection Approach	6	Có	3rd International Conference on Electrical, Communication and Computer Engineering (ICECCE)		3	2 381-394	08/2021

16	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tự động sinh luật phát hiện tấn công mạng cho IDS dựa trên học máy	7	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ XXIV: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông, 2021			383-388	11/2021
17	A Graph-Based Approach for IoT Botnet Detection Using Reinforcement Learning	7	Có	Lecture Notes in Computer Science. International Conference on Computational Collective Intelligence		5	465-478 465-478	11/2020
18	A survey of IoT malware and detection methods based on static features	4	Có	ICT Express Journal/ISSN: 2405-9595	X - SCIE *IF: 4.754, Q1*	128	6, 4, 280-286	12/2020
19	V-Sandbox for Dynamic Analysis IoT Botnet	2	Có	IEEE Access , eISSN: 2169-3536	X - SCIE *IF: 3.476, Q1*	22	8 145768 - 145786	08/2020
20	PSI-rooted subgraph: A novel feature for IoT botnet detection using classifier algorithms	4	Có	ICT Express Journal/ISSN: 2405-9595	X - SCIE *IF: 4.754, Q1*	29	6, 2, 128-138	06/2020
21	Đề xuất phương pháp phát hiện IoT Botnet hiệu quả dựa trên lời gọi hệ thống	4	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông (Hội thảo @)			89-94	11/2020
22	Hướng tới trích chọn đặc trưng hiệu quả trong phát hiện IoT botnet dựa trên luồng mạng	6	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông (Hội thảo @)			143-150	11/2020
23	A novel graph-based approach for IoT botnet detection	3	Không	International Journal of Information Securit eISSN: 1615-5270	X - SCIE *IF: 1.988, Q2*	80	19 567–577	10/2019
24	IoT Botnet Detection using System Call Graphs and one-	3	Không	International Journal of Innovative Technology and Exploring	X - Scopus *IF: Q4*	6	8, 10, 937-942	08/2019

	class CNN Classification			Engineering/ ISSN: 2278-3075				
25	Towards a rooted subgraph classifier for IoT botnet detection	5	Không	Proceedings of the 7th International Conference on Computer and Communications Management		10	247–251	07/2019
26	A system emulation for malware detection in routers	4	Không	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering/ISSN: 2278-3075	X - Scopus *IF: Q4*	2	8, 11, 32-40	09/2019
27	Cybersecurity Maintenance In Vietnam In 4.0 Era	3	Không	INTERPA - International Association of Police Academies			1-17	02/2019
28	IoT botnet detection approach based on PSI graph and DGCNN classifier	3	Không	International Conference on Information Communication and Signal Processing		79	118-122	09/2018
29	Phát hiện mã độc trên các thiết bị IoT dựa trên lời gọi Syscall và phân loại một lớp SVM	5	Không	Hội thảo lần thứ 3: Một số vấn đề chọn lọc về an toàn an ninh thông tin (SoIS) (Kỷ yếu được đăng trên Tạp chí Thông tin và Truyền thông/ISSN: 1859-3550)				05/2018
30	Kết hợp CNN và LSTM trong nâng cao hiệu năng phát hiện tấn công mạng của HIDS với bộ dữ liệu ADFA	3	Không	Hội thảo lần thứ 3: Một số vấn đề chọn lọc về an toàn an ninh thông tin (SoIS) (Kỷ yếu được đăng trên Tạp chí Thông tin và Truyền thông/ISSN: 1859-3550)				05/2018
31	Phát hiện mã độc IoT botnet dựa trên đồ thị PSI với mô hình Skip-gram	3	Có	Chuyên san Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ trong lĩnh vực An toàn thông tin, Tạp chí An toàn thông tin/ ISSN 1859 – 1256			7(1) 29-36	11/2018
32	Xây dựng hệ thống phát hiện mã độc trong thiết bị định	5	Có	Chuyên san Nghiên cứu Khoa học - Công nghệ trong lĩnh vực An toàn thông tin, Tạp chí			1(4) 41-51	08/2017

	tuyến dựa trên mô phỏng			An toàn thông tin/ ISSN 1859 – 1256				
33	Xây dựng mô hình phát hiện mã độc trên thiết bị định tuyến bằng tác tử	5	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 20: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông			421-427	11/2017
34	Bayesian Network and Hidden Markov Model for Estimating occupancy from measurements and knowledge	4	Không	9th IEEE International Conference on Intelligent Data Acquisition and Advanced Computing Systems: Technology and Applications (IDAACS)		16	690-695	09/2017
35	Towards malware detection in routers with C500-toolkit	4	Không	5th International Conference on Information and Communication Technology/978-1-5090-4912-7		7	1-5	10/2017
36	Phát triển công cụ dịch ngược firmware trên thiết bị định tuyến	5	Không	Hội thảo lần thứ 1: Một số vấn đề chọn lọc về an toàn an ninh thông tin (SoIS)			1-8	11/2016
37	Time-Critical Viral Marketing Strategy with the Competition on Online Social Networks	5	Không	Computational Social Networks. CSoNet. Lecture Notes in Computer Science		11	9795 111-122	07/2016
38	Mô hình phát hiện mã độc trong phần mềm nhúng trên thiết bị định tuyến	4	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ 19: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông (Hội thảo @)			206-212	11/2016
39	Estimating occupancy from measurement and knowledge with Bayesian networks	3	Không	IEEE International Conference on Computational Science and Computational Intelligence		12	508-513	12/2016
40	A new viral marketing strategy with the competition	5	Không	IEEE RIVF International Conference on Computing &		11	1-6	12/2016

	in the large-scale online social networks			Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF)/				
41	Automatic generation of model for building energy management	4	Có	International journal of advanced computer science and applications/ISSN: 2156-5570	X - ESCI *IF: Q3*		7(9) 442-454	11/2016
42	Estimating occupancy in heterogeneous sensor environment	6	Không	Energy and Buildings/ISSN: 0378-7788	X - SCIE *IF: 5.879, Q1*		129 46-58	10/2016
43	Dynamic Bayesian Networks to simulate occupant behaviours in office buildings related to indoor air quality	5	Không	IBPSA Building simulation - Hyderabad, India		17		12/2015
44	Towards a general framework for an observation and knowledge based model of occupant behaviour in office buildings	5	Không	Energy Procedia		13	78 609-614	11/2015
45	Toward the automation of model transformation for optimized building energy management	5	Có	IEEE Conference on Clean Energy and Technology (CEAT)		4	IEEE Conference on C	11/2013

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: 9 ([2] [5] [7] [8] [11] [18] [19] [20] [41])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ƯV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò ƯV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ thông tin định hướng ứng dụng	Tham gia	Quyết Định số 293/QĐ-HV ngày 09/03/2023	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Quyết Định số 782/QĐ-HV ngày 15/06/2023	Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc ƯV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2023

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)